

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng số huyện Phú Tân giai đoạn 2023 – 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 – 2025;

Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 – 2025, với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Hạ tầng số của địa phương được phát triển góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện có liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của huyện. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

- Đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin, sử dụng dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Khắc phục vùng lõm sóng, yếu sóng, duy trì và nâng cao chất lượng phủ sóng băng rộng trên địa bàn huyện.

##### 2. Yêu cầu:

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập sự tin cậy vào con người, quy trình và công nghệ để xây dựng một thế giới số an toàn (niềm tin số).

- Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mạng viễn thông băng rộng di động (BRDD):**

- Số thuê bao BRDD/100 dân đạt 75%;
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tốc độ BRDD (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 70 Mbps;
- Tỷ lệ khóm, ấp được phủ sóng BRDD đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đạt 15%;

### **2. Mạng viễn thông băng rộng cố định (BRCD):**

- Số thuê bao BRCD/100 dân đạt 25%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tốc độ BRCD (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150 Mbps;
- Tốc độ BRCD phục vụ cơ quan nhà nước (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 1 Gbps;
- Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước chuyển đổi sang IPv6 đạt 100%;
- Tỷ lệ khóm, ấp được phủ BRCD đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp: Giữa các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) đạt 15%; Liên ngành (với giao thông, điện, nước chiếu sáng, xây dựng...) đạt 100%;

- Tỷ lệ dùng chung công bề cáp: Giữa các DNVT đạt 100%; Liên ngành (với giao thông, điện, nước, chiếu sáng, xây dựng...) đạt 10%.

### **3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây:**

Trung bình mỗi người dân trưởng thành có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 80%.

### **4. Hạ tầng công nghệ số:**

Phối hợp triển khai các ứng dụng hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số huyện, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

### **5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng:**

- Tỷ lệ cơ quan, tổ chức nhà nước sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 100%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 50%;

- Tỷ lệ nền tảng số đã triển khai theo danh mục tối thiểu của Sở Thông tin và Truyền thông đạt 71,43%.

*(Bảng phân công phụ trách các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)*

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn**

- Phát triển hạ tầng BRCĐ tốc độ cao (Gb/s, Tb/s).

- Phát triển thuê bao BRCĐ tới hộ gia đình (FTTH); đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học... Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn huyện.

- Phát triển hạ tầng BRĐĐ chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn huyện; thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...

- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong huyện trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

## **2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây**

Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng phát triển các trung tâm dữ liệu.

## **3. Phát triển hạ tầng công nghệ số**

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, Blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh.

- Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

## **4. Phát triển, ứng dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng**

- Khai thác các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ như: nền tảng xác thực danh diện tử; nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu; nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng học trực tuyến; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS);.....

- Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực như: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp...

- Thúc đẩy các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

# **IV. GIẢI PHÁP**

## **1. Cơ chế, chính sách**

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu... trên địa bàn huyện theo kế hoạch của doanh nghiệp.

## **2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng**

- Triển khai các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu...).

- Triển khai chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến.

### **3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện**

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phối hợp phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các DNVT, doanh nghiệp công nghệ số...

### **4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng**

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Tuyên truyền tăng cường bảo vệ quyền lợi người sử dụng. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại, vướng mắc của người dân khi sử dụng các dịch vụ số. Xử lý triệt để tình trạng rác viễn thông (SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, thư điện tử rác). Đảm bảo chất lượng dịch vụ; giải quyết tranh chấp; ngăn chặn, xử lý thông tin giả mạo, lừa đảo trong lĩnh vực viễn thông.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng, mạng lưới khắc phục vùng lờm sóng, nghẽn sóng, yếu sóng, duy trì và nâng cao chất lượng phủ sóng BRĐĐ trên địa bàn huyện (theo các vị trí dự kiến tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

### **5. Đo lường, quản lý, giám sát**

- Phối hợp triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Triển khai bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn các công trình viễn thông trên địa bàn huyện theo quy định.

### **6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số**

- Tổ chức các Hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng BRCD, BRDD chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

### **7. Các giải pháp khác**

- Tiếp nhận, giải quyết các vấn đề, tranh chấp liên quan việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tổ chức chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông trên địa bàn huyện để tăng cường chỉnh trang hạ tầng, mạng lưới viễn thông (cột ăng ten, đường cáp viễn thông) đảm bảo an toàn cho người, tài sản, mỹ quan khu vực xung quanh.

- Phối hợp triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ phổ cập mạng BRDD, điện thoại thông minh đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

*(Bảng phân công thực hiện các giải pháp theo Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này).*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối, lồng ghép với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các doanh nghiệp có liên quan tham gia bố trí kinh phí của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý Nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho DNVT trên địa bàn huyện phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn các DNVT trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của huyện và quy định của pháp luật về xây dựng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các DNVT.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan và DNVT rà soát vùng lốm sóng, nghẽn sóng, yếu sóng, vùng mất sóng 2G (khi tắt sóng) và các giải pháp đảm bảo hạ tầng (ưu tiên dùng chung hạ tầng), đảm bảo chất lượng phủ sóng phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng của người dân.

- Theo dõi, đánh giá, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo UBND huyện về việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ động triển khai, ưu tiên ứng dụng các thành phần của hạ tầng số vào quá trình lập dự án, chương trình phát triển của ngành, địa phương.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành theo thẩm quyền.

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn theo thẩm quyền.

### **2. Phòng Kinh Tế - Hạ tầng**

- Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung; tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

- Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan hướng dẫn các DNVT trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy định của pháp luật về xây dựng.

### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Hằng năm, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về nguồn kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

### **4. Công an huyện**

- Tham gia kiểm tra, thẩm định, đánh giá điều kiện an ninh, an toàn thông tin theo quy định trong việc trang bị, mua sắm các thiết bị hạ tầng số; giám sát an toàn cơ sở hạ tầng số và an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của huyện.

- Xác định, cảnh báo, xử lý các nguy cơ đe dọa hạ tầng số, an ninh mạng; phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến vụ việc sử dụng hạ tầng số và an ninh mạng theo quy định.

### **5. UBND các xã, thị trấn**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung của Kế hoạch tại địa phương.

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các DNVT triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số như cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong công tác quản lý Nhà nước về viễn thông, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng quy định của pháp luật tại địa phương.

### **6. Các DNVT, Internet, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số**

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ chương trình chuyển đổi số của huyện.

- Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số. Triển khai đầu tư, phát triển công nghệ số, mạng lưới hạ tầng số



theo đúng quy định pháp luật, phù hợp quy hoạch, lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cam kết chủ động tự tháo dỡ, di dời hạ tầng BTS và không yêu cầu bồi thường khi các vị trí dự kiến tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này không còn phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ mạng lưới thiết bị, chất lượng trải nghiệm đối với từng dịch vụ số do doanh nghiệp cung cấp.

- Triển khai các biện pháp chia sẻ, dùng chung, cùng phát triển, cùng khai thác hạ tầng số.

- Đảm bảo an toàn mạng lưới hạ tầng số, an ninh thông tin các nền tảng, dịch vụ số do doanh nghiệp cung cấp.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn.

### **9. Công Thông tin điện tử huyện**

Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng số huyện Phú Tân giai đoạn 2023-2025. *g.v.v*

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT: HU, HỖND, UBND huyện;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN bưu chính, viễn thông huyện;
- Lưu: VT. *g.v.v*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Thanh Trí**